**Tiết 74. NHỮNG YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT**

***I. Sử dụng đúng theo các chuẩn mực của tiếng Việt***

***1. Về ngữ âm và chữ viết***

***a. Các lỗi sai về ngữ âm***

- Sai cặp phụ âm cuối c/t: giặc ⭢ giặt.

- Sai cặp phụ âm đầu d/r: dáo ⭢ ráo.

- Sai thanh điệu hỏi/ ngã: lẽ ⭢ lẻ, đỗi ⭢ đổi

***b. Sai do phát âm địa phương***

 Dưng mờ ⭢ nhưng mà.

 Giời ⭢ trời.

 Bẩu ⭢ bảo.

***2. Về từ ngữ***

***a. Phát hiện và chữa lỗi từ ngữ***

 + Từ sai ⭢ Sửa lại

Chót lọt chót (cuối cùng).

Truyền tụng truyền đạt.

+ Sai kết hợp từ: “chết các bệnh truyền nhiễm”, “bệnh nhân được pha chế”.

⭢ Sửa: Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt được điều trị tích cực bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt mà khoa Dược đã pha chế.

***b. Các câu dùng từ đúng***

Câu 2, câu 3, câu 4.

***3. Về ngữ pháp***

***a. Phát hiện và chữa lỗi ngữ pháp***

- Câu 1: Lỗi sai- k phân định rõ trạng ngữ và chủ ngữ.

⭢ Sửa:

+ Qua tác phẩm Tắt đèn, Ngô Tất Tố...

+ Tác phẩm...

- Câu 2: Lỗi sai- thiếu thành phần nòng cốt (cả câu mới chỉ là một cụm danh từ được phát triển dài, chưa đủ các thành phần chính).

⭢ Sửa:

+ Đó là lòng tin tưởng sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích sẽ tiếp bước mình.(thêm chủ ngữ)

+ Lòng tin tưởng sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích đã được biểu hiện bằng những hành động cụ thể.

b. Câu sai: câu 1, do k phân định rõ thành phần phụ đầu câu và chủ ngữ.

- Các câu đúng: câu 2, câu 3, câu 4.

c. Lỗi sai: các câu ko lôgíc.

⭢ Sửa: Thúy Kiều và Thúy Vân đều là con gái của ông bà Vương viên ngoại. Họ sống êm ấm dưới một mái nhà, hòa thuận hạnh phúc cùng cha mẹ. Thúy Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn. Vẻ đẹp của Kiều hoa cũng phải ghen, liễu cũng phải hờn. Còn Vân có nét đẹp đoan trang thùy mị. Còn về tài, Thúy Kiều hơn hẳn Thúy Vân. Thế nhưng nàng đâu có được hưởng hạnh phúc.

***4. Về phong cách ngôn ngữ***

- Câu 1: từ k hợp phong cách- hoàng hôn ⭢ chỉ dùng trong phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, k phù hợp với phong cách ngôn ngữ hành chính

⭢ sửa: chiều (buổi chiều).

- Câu 2: từ k hợp phong cách- hết sức là ⭢dùng trong phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

⭢ sửa: rất (vô cùng).

***b. Các từ ngữ thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt:***

- Các từ xưng hô: bẩm, cụ, con.

- Thành ngữ: trời tru đất diệt, một thước cắm dùi ko có.

- Khẩu ngữ: sinh ra, có dám nói gian, quả, về làng về nước, chả làm gì nên ăn, kêu,...

***II. Sử dụng hay, đạt hiệu quả giao tiếp cao***

***1. Nghĩa của các từ:*** “đứng”, “quỳ” đã được chuyển nghĩa. Chúng ko miêu tả các tư thế cụ thể của con người mà đã được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ để nói đến nhân cách, phẩm giá làm người.

- Chết đứng ⭢ hiên ngang, có khí phách, trung hực, thẳng thắn.

- Sống quỳ ⭢ quỵ lụy, hèn nhát.

***2. Các hình ảnh ẩn dụ và so sánh***

 Cây cối - chiếc nôi xanh.

 - cái máy điều hòa khí hậu.

⭢ Tính hình tượng và biểu cảm cao.

1. ***Phép điệp:***+ Điệp từ: “ai”.

 + Điệp cấu trúc: “Ai có...dùng...”

- Phép đối: câu 1- câu 2.

- Nhịp điệu: dứt khoát, khoẻ khoắn tạo âm hưởng hào hùng, vang dội, tác động mạnh đến người nghe (người đọc).

\* Ghi nhớ: (sgk).

 **LUYỆN TẬP**

***Bài 1:***

 Các từ dùng đúng: bàng hoàng, chất phác, bàng quan, lãng mạn, hưu trí, uống rượu, trau chuốt, nồng nàn, đẹp đẽ, chặt chẽ.

***Bài 2:***

- Từ “lớp”: phân biệt người theo tuổi tác, thế hệ, k có nét nghĩa xấu ⭢ phù hợp.

- Từ “hạng”: phân biệt người theo phẩm chất tốt- xấu, mang nét nghĩa xấu ⭢ k phù hợp.

- Từ “phải”: có ý bắt buộc, cưỡng ép, nặng nề ⭢ k phù hợp với sắc thái nghĩa “nhẹ nhàng, vinh hạnh”, “tất yếu” như từ “sẽ”.

***Bài 3:***

- Các lỗi sai:

+ Câu 1: chưa phân định rõ trạng ngữ và chủ ngữ.

+ Câu 1 và các câu còn lại k lôgíc về các ý.

+ Quan hệ thay thế của đại từ “họ” ở câu 2, câu 3 không rõ.

- Sửa lại: Trong ca daoViệt Nam, những bài nói về tình yêu nam nữ chiếm số lượng lớn nhất nhưng còn có nhiều bài thể hiện những tình cảm khác. Những con người trong ca dao yêu gia đình, yêu cái tổ ấm cùng nhau sinh sống...

 ***Bài 4:***

Phân tích cấu trúc câu:

Chị Sứ// yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị

C V

đã oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái

 phụ chú ngữ

 sai đã thắm hồng da dẻ chị.

Câu văn có tính hình tượng và tính biểu cảm là nhờ sử dụng cụm từ cảm thán (biết bao nhiêu), cụm từ miêu tả (oa oa cất tiếng khóc đầu tiên), hình ảnh ẩn dụ (quả ngọt trái sai đã thắm hồng da dẻ chị- quê hương).

 Đó là một câu văn chuẩn mực và có giá trị nghệ thuật.